

**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐANG TIẾN HÀNH SỬ DỤNG
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (ĐẾN HẾT NĂM 2020)**

TT	Tên nhiệm vụ	Tổ chức chủ trì NV	Chủ nhiệm NV	Mục tiêu	Nội dung chính	Lĩnh vực nghiên cứu	Phương pháp nghiên cứu	Kết quả dự kiến	Thời gian bắt đầu	Thời gian dự kiến kết thúc	Cấp thực hiện
Năm 2020											
13	Nghiên cứu khả năng sinh sản của một số nhóm bò lai F1 hướng thịt (1/2 máu bò ngoại) và khả năng sinh trưởng phát triển của bò lai F2 hướng thịt (3/4 máu bò ngoại) tại tỉnh Tây Ninh	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Chăn nuôi Gia súc lớn.	TS. Phạm Văn Quyển	<p>- <i>Mục tiêu chung:</i> Nâng cao khả năng sản xuất của đàn bò thịt tại tỉnh Tây Ninh.</p> <p>- <i>Mục tiêu cụ thể:</i></p> <p>- Xác định thực trạng cơ cấu giống bò thịt tại tỉnh Tây Ninh.</p> <p>- Xác định khẩu phần nuôi dưỡng bê lai hướng thịt F1 tại tỉnh Tây Ninh.</p> <p>- Xác định khả năng sinh sản, khả năng nuôi con của các nhóm bò lai F1 hướng thịt.</p> <p>- Xác định khả năng sinh trưởng, phát triển của các nhóm bò lai F2 hướng thịt.</p> <p>- Đề xuất giải pháp kỹ thuật trong việc chọn lọc,</p>	<p>(1) Đánh giá hiện trạng chăn nuôi bò thịt và cơ cấu giống bò thịt tại tỉnh Tây Ninh.</p> <p><i>Thiết kế 02 mẫu phiếu điều tra và tiến hành điều tra 729 phiếu bao gồm:</i></p> <p><i>1/ Phiếu điều tra những thông tin liên quan đến hiện trạng và tình hình chăn nuôi trên nông hộ (hay trang trại): 129 phiếu.</i></p> <p>- 09 phiếu điều tra số liệu thứ cấp về tình hình chăn nuôi bò thịt tại tỉnh Tây Ninh được thực hiện 09 huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Tây Ninh.</p> <p>- 120 phiếu điều tra về tình hình chăn nuôi bò thịt theo hộ tại 03 huyện: Trảng Bàng 90 hộ, Gò Dầu 15 hộ và Bến Cầu 15 hộ.</p>	40202- Di truyền và nhân giống động vật nuôi; 40203 - Thức ăn và dinh dưỡng cho động vật nuôi; 40206 - Sinh trưởng và phát triển của động vật nuôi.	<p>- Phương pháp điều tra, phỏng vấn</p> <p>- Bố trí thí nghiệm</p> <p>- Xử lý số liệu: Số liệu thí nghiệm được xử lý bằng phương pháp thống kê sinh vật học trên máy vi tính bằng phần mềm Minitab 16 for Windows. Sử dụng phương pháp ANOVA và trắc nghiệm Tukey để so sánh các giá trị trung bình, dùng trắc nghiệm Chi square để so sánh các tỷ lệ.</p>	<p>- 60 bò lai F2 hướng thịt: Sinh trưởng, tăng trọng từ sơ sinh đến 12 tháng tuổi đạt trên 500 gam/con/ngày, khối lượng của bò lai lúc 6 tháng tuổi đạt trên 110 kg và lúc 12 tháng tuổi đạt trên 200 kg.</p> <p>- Dự kiến 729 phiếu điều tra.</p> <p>- 04 báo cáo phân tích: Hiện trạng chăn nuôi bò thịt và cơ cấu giống bò thịt tại tỉnh Tây</p>	T 12 /2020	T5 /2023	Cấp tỉnh

			<p>lai tạo giống, nâng cao năng suất, chất lượng của đàn bò thịt tại tỉnh Tây Ninh.</p>	<p><i>2/ Phiếu điều tra những thông tin của từng cá thể bò: 600 phiếu.</i></p> <p>- 600 phiếu điều tra cá thể bò cái sinh sản và bò cái tơ trong 3 huyện: Trảng Bàng 450 con, Gò Dầu 75 con và Bến Cầu 75 con.</p> <p>(2) Nghiên cứu khẩu phần nuôi dưỡng bò lai F1 hướng thịt tại tỉnh Tây Ninh.</p> <p>- Thực hiện trên 03 nhóm giống, 30 con bò lai F1 hướng thịt. Mỗi nhóm giống theo dõi 10 con, trong đó 5 con đực và 5 con cái sau cai sữa (7 tháng tuổi). Theo dõi qua từng giai đoạn tuổi: 7-12, 13-18 và 19-24 tháng tuổi. Hình thức nuôi nhốt, cho ăn theo tiêu chuẩn NRC 2000.</p> <p>- Thu thập 27 mẫu thức ăn phân tích thành phần giá trị dinh dưỡng (vật chất khô, béo, protein thô, xơ thô, năng lượng trao đổi)</p> <p>(3) Nghiên cứu khả năng sinh sản và nuôi con của các nhóm bò lai F1 hướng thịt tại tỉnh Tây Ninh.</p> <p>Thực hiện trên 03 nhóm giống, 180 con bò cái lai F1 hướng thịt.</p>			<p>Ninh; khẩu phần nuôi dưỡng bò lai F1 hướng thịt phù hợp với điều kiện chăn nuôi tại tỉnh Tây Ninh; khả năng sinh sản và nuôi con của các nhóm bò lai F1 hướng thịt tại tỉnh Tây Ninh; khả năng sinh trưởng của các nhóm bò lai F2 hướng thịt tại tỉnh Tây Ninh.</p> <p>- 02 Quy trình kỹ thuật: Quy trình chăm sóc nuôi dưỡng, phòng và trị bệnh bò cái sinh sản lai F1 hướng thịt phù hợp với điều kiện cụ thể của tỉnh Tây Ninh; Quy trình chăm sóc nuôi dưỡng, phòng và trị bệnh bò lai F2 hướng</p>		
--	--	--	---	---	--	--	--	--	--

					<p>Mỗi nhóm giống theo dõi 60 con, trong đó 30 con cái sinh sản đã đẻ từ một lứa và 30 con bò cái tơ dưới 12 tháng tuổi.</p> <p>(4) Nghiên cứu khả năng sinh trưởng của các nhóm bò lai F2 hướng thịt tại tỉnh Tây Ninh.</p> <p>Thực hiện trên 90 bò lai trong đó 60 bò lai F2 sinh ra từ đàn bò cái lai F1 hướng thịt và 30 bò lai Zebu, gồm 3 nhóm, mỗi nhóm giống 30 con.</p> <p>(5) Đào tạo huấn luyện kỹ thuật chăn nuôi.</p> <p>- Tập huấn kỹ thuật chăn nuôi bò thịt sinh sản: 100 lượt người.</p> <p>- Hội thảo khoa học: 25 lượt người. Nội dung: Khả năng sinh sản của một số nhóm bò lai F1 hướng thịt (1/2 máu bò ngoại) và khả năng sinh trưởng phát triển của bò lai F2 hướng thịt (3/4 máu bò ngoại) tại tỉnh Tây Ninh.</p>			<p>thịt phù hợp với điều kiện cụ thể của tỉnh Tây Ninh.</p> <p>- Báo cáo khoa học tổng kết nhiệm vụ (Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt): (bao gồm đầy đủ 05 báo cáo theo yêu cầu của thuyết minh).</p> <p>- 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước; đào tạo 01 Thạc sĩ.</p>			
14	Xây dựng quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận cho	Trung tâm nghiên cứu công nghệ và Sở	Kỹ sư Lê Văn Vĩnh	Mục tiêu chung: Sử dụng công cụ sở hữu trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế xã hội, góp phần nâng cao giá trị các sản phẩm từ con bò của tỉnh Tây Ninh mang nhãn hiệu	Khảo sát, đánh giá hiện trạng chăn nuôi, chế biến, kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ từ con bò được nuôi, thả trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;	12/1299 – Phát triển sản xuất và công nghệ nông nghiệp/Phát triển các	Đề tài sử dụng cả phương pháp định tính và định lượng để thực hiện nghiên cứu. Phương pháp nghiên cứu định tính được thực hiện bằng cách thảo luận giữa các chuyên gia nhằm vạch rõ mục tiêu nghiên cứu, nắm bắt tổng	- 400 phiếu điều tra (Mẫu phiếu 1) và 420 phiếu điều tra (Mẫu phiếu 2).	T12 /2020	T11 /2022	Cấp tỉnh

sản phẩm và dịch vụ từ con bò được nuôi, thả trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.	hữu trí tuệ CIPTE K		<p>chứng nhận, duy trì danh tiếng sản phẩm từ con bò của tỉnh và nâng cao đời sống người dân vùng sản xuất, kinh doanh sản phẩm.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <p>Đánh giá được hiện trạng chăn nuôi, chế biến kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ từ con bò được nuôi, thả trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;</p> <p>- Nhân hiệu chứng nhận cho sản phẩm và dịch vụ từ con bò được nuôi, thả trên địa bàn tỉnh Tây Ninh được Cục Sở hữu trí tuệ bảo hộ;</p> <p>- Hệ thống quản lý và công cụ quản lý nhân hiệu chứng nhận được thiết lập và có thể triển khai vào thực tế;</p> <p>- Hệ thống phương tiện quảng bá nhân hiệu chứng nhận được thiết lập và được áp dụng vào thực tế;</p>	<p>Xây dựng nhân hiệu chứng nhận cho sản phẩm và dịch vụ từ con bò được nuôi, thả trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;</p> <p>Xây dựng hệ thống quản lý và công cụ quản lý nhân hiệu chứng nhận;</p> <p>Xây dựng hệ thống phương tiện quảng bá nhân hiệu chứng nhận;</p> <p>Xây dựng mô hình thí điểm cấp phép sử dụng nhân hiệu chứng nhận.</p>	vấn đề nông nghiệp khác	<p>quan về đề tài nghiên cứu, một số câu hỏi nghiên cứu và phương pháp thu thập thông tin cũng sẽ được làm rõ. Phương pháp nghiên cứu định lượng được sử dụng nhằm lượng hóa thành phần nguyên vật liệu của sản phẩm để đánh giá tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm thông qua việc áp dụng các công cụ phân tích thống kê và kiểm định giả thuyết nghiên cứu.</p> <p>Việc thu thập số liệu được thực hiện bằng cách nghiên cứu tài liệu sẵn có hoặc sử dụng phương pháp phỏng vấn bằng bảng câu hỏi đối thoại trực tiếp hoặc sử dụng phương pháp chuyên gia thông qua các cuộc hội thảo chuyên đề.</p> <p>Đồng thời, dựa trên số liệu thực tế thu thập được, vận dụng phương pháp nghiên cứu thực chứng làm cơ sở đề xuất các chuẩn tắc cho các công cụ, mô hình cũng như cách thức vận hành trong quá trình tạo lập, quản lý và phát triển nhân hiệu chứng nhận.</p>	<p>- Bộ Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát về thực trạng chăn nuôi, phương thức giết mổ, chế biến và kinh doanh bò thịt trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, bao gồm:</p> <p>+ Báo cáo chuyên đề: <i>hiện trạng và quy trình kỹ thuật chăn nuôi bò ở Tây Ninh;</i></p> <p>+ Báo cáo chuyên đề: <i>thực trạng sản xuất, chế biến, kinh doanh các sản phẩm từ thịt bò trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;</i></p> <p>+ Báo cáo tổng hợp kết quả phân tích chất lượng của</p>			
--	---------------------	--	---	---	-------------------------	---	---	--	--	--

				<p>Triển khai mô hình vào thực tế ở quy mô thí điểm với 04 chủ thể được cấp phép sử dụng nhãn hiệu chứng nhận.</p>				<p><i>sản phẩm thịt bò Tây Ninh.</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Hồ sơ đăng ký NHCN; Giấy chứng nhận đăng ký NHCN; Hệ thống công cụ quản lý nhãn hiệu chứng nhận đáp ứng yêu cầu quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký NHCN và quy định về quản lý và sử dụng NHCN; Các tài liệu và sản phẩm tuyên truyền quảng bá NHCN.- Báo cáo kết quả triển khai thí điểm mô hình sử dụng nhãn hiệu chứng nhận <i>(04 chủ thể được cấp phép sử dụng nhãn hiệu chứng nhận).</i>			
--	--	--	--	--	--	--	--	---	--	--	--

								<p>- Báo cáo khoa học tổng kết đề tài, gồm: báo cáo chính, báo cáo tóm tắt và file mềm dữ liệu báo cáo của đề tài.</p> <p>- Bài đăng trên các báo hoặc tạp chí chuyên ngành trong nước.</p>			
15	Khảo nghiệm trồng cây xạ đen tại tỉnh Tây Ninh làm nguồn dược liệu theo hướng hỗ trợ điều trị bệnh gan, đái tháo đường type 2 và lipid máu cao	Trường Đại học Cần Thơ	PGS - TS Đái Thị Xuân Trang	<p>Mục tiêu chung: Di thực cây xạ đen từ tỉnh Hòa Bình về tỉnh Tây Ninh, nhân giống cây xạ đen để trồng trong điều kiện sinh thái và thổ nhưỡng tỉnh Tây Ninh. Sau đó, xác định các nhóm chất chính trong lá cây xạ đen; đồng thời đánh giá hoạt tính sinh học của cao chiết lá cây xạ đen theo hướng bảo vệ gan, hạ glucose huyết và lipid huyết (lipid máu).</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <p>- Di thực cây xạ đen từ tỉnh Hòa Bình về tỉnh Tây Ninh, nhân giống <i>in vitro</i></p>	<p>Nội dung 1: Định danh chính xác và nhân giống cây xạ đen</p> <p>- Di thực cây xạ đen từ tỉnh Hòa Bình về tỉnh Tây Ninh (cây xạ đen và hạt do ông Nguyễn Văn Tâm, thôn Đa Sỹ, xã Thanh Cao, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình cung cấp, được xác nhận bởi phòng Nông nghiệp huyện Lương Sơn) và định danh sau khi khảo nghiệm.</p> <p>- Nhân giống cây xạ đen bằng phương pháp <i>in vitro</i> và phương pháp gieo hạt. So sánh hiệu quả của hai phương pháp nhân giống.</p> <p>- Trồng cây xạ đen ở 02 vùng đất khác nhau của tỉnh Tây Ninh.</p>	3/304/30403 – Khoa học y, dược/Dược học/Dược liệu học; Cây thuốc; Con thuốc; Thuốc Nam, thuốc dân tộc	<p>- Phương pháp phân tích đặc điểm hình thái của mẫu cây, kết hợp tra cứu với các tài liệu chuyên ngành để định danh cây xạ đen.</p> <p>- Phương pháp nhân giống cây xạ đen bằng nuôi cấy mô và gieo hạt.</p> <p>- Phương pháp phân tích, thu thập số liệu từ những thực nghiệm và tổng hợp báo cáo.</p>	<p>- 01 quy trình nhân giống, trồng, chăm sóc, thu hái và bảo quản cây xạ đen (từ hạt hoặc từ cây giống nuôi cấy mô) tại tỉnh Tây Ninh đạt yêu cầu để làm dược liệu (theo tiêu chuẩn Dược điển Việt Nam V).</p> <p>- 01 mô hình canh tác cây xạ đen có diện tích 2000 –</p>	11/2020	10/2022	Cấp tỉnh

			<p>và gieo hạt. Sau đó, trồng cây xạ đen ở tỉnh Tây Ninh và đánh giá khả năng thích nghi của cây xạ đen.</p> <p>- Xác định hoạt tính sinh học của cao chiết cây xạ đen <i>in vitro</i>.</p> <p>- Nghiên cứu tác dụng bảo vệ gan, hạ glucose huyết và hạ lipid của cao chiết lá cây xạ đen được trồng tại tỉnh Tây Ninh <i>in vivo</i> trên mô hình chuột.</p> <p>- Xác định các nhóm chất chính trong lá cây xạ đen đồng thời tối ưu hóa quy trình chiết cao lá cây xạ đen chứa các chất polyphenol và flavonoid cao.</p>	<p>Xây dựng những thí nghiệm về giống, mật độ trồng và phân bón để đánh giá sự sinh trưởng, năng suất và hàm lượng dược liệu của lá cây xạ đen. Xây dựng một mô hình canh tác cây xạ đen dựa trên các kết quả đạt được của các thí nghiệm với quy mô từ 2000-3000 m².</p> <p>Nội dung 2: Xác định hoạt tính sinh học của cây xạ đen <i>in vitro</i></p> <p>- Ly trích cao từ lá cây xạ đen bằng dung môi cồn.</p> <p>- Đánh giá hàm lượng hợp chất polyphenol tổng, flavonoid tổng của cao chiết lá cây xạ đen trồng tại tỉnh Tây Ninh và tỉnh Hòa Bình.</p> <p>- Đánh giá khả năng ức chế enzyme α-amylase và α-glucosidase của cao chiết lá cây xạ đen trồng tại tỉnh Tây Ninh và tỉnh Hòa Bình.</p> <p>- Đánh giá hoạt tính chống oxy hóa của cao chiết lá cây xạ đen trồng tại tỉnh Tây Ninh và tỉnh Hòa Bình bằng các phương pháp <i>in vitro</i> như: DPPH, TAC, ABTS⁺, NO[•], FRAP.</p>		<p>3000m² với đầy đủ thông tin về giống, mật độ trồng và phân bón thích hợp cho cây xạ đen sinh trưởng tốt và năng suất cao.</p> <p>- 01 quy trình chiết cao cồn lá cây xạ đen với hiệu suất thu hồi cao.</p> <p>- 01 bộ số liệu phân tích thành phần và xác định hoạt chất trong cao chiết cồn lá cây xạ đen trồng ở tỉnh Tây Ninh và tỉnh Hòa Bình.</p> <p>- 01 bộ số liệu khoa học:</p> <p>+ Phân tích thành phần và xác định hoạt chất trong cao chiết cồn lá cây xạ đen trồng ở</p>		
--	--	--	---	--	--	---	--	--

				<p>Nội dung 3: Xác định hoạt tính sinh học của cây xạ đen <i>in vivo</i></p> <p>- Xác định hoạt tính bảo vệ gan trên chuột tổn thương gan bởi CCl₄ của lá cây xạ đen được trồng ở tỉnh Tây Ninh và so sánh với lá cây xạ đen được trồng ở tỉnh Hòa Bình.</p> <p>- Xác định hoạt tính hạ glucose huyết và hạ lipid huyết trên mô hình thực nghiệm <i>in vivo</i> chuột bệnh đái tháo đường của cao chiết lá cây xạ đen được trồng tại tỉnh Tây Ninh và so sánh với cây xạ đen được trồng ở tỉnh Hòa Bình.</p> <p>- Đánh giá độc tính cấp và độc tính bán trường diễn của cao chiết lá cây xạ đen trên mô hình chuột nhắt trắng.</p> <p>Nội dung 4: Xác định các nhóm chất chính có trong lá cây xạ đen</p> <p>- Xác định các nhóm chất chính có trong lá cây xạ đen trồng ở tỉnh Tây Ninh bằng các phương pháp tinh chế các hợp chất tự nhiên như sắc ký lớp mỏng, HPLC. Các hợp chất tinh khiết sẽ được xác định cấu trúc hóa</p>			<p>tỉnh Tây Ninh và tỉnh Hòa Bình.</p> <p>+ Khả năng ức chế enzyme α-amylase, α-glucosidase, chống oxy hóa của cao ethanol lá cây xạ đen trồng ở tỉnh Tây Ninh và tỉnh Hòa Bình.</p> <p>- 01 bộ số liệu về hiệu quả bảo vệ gan, hạ glucose huyết và lipid huyết của cao ethanol lá cây xạ đen trồng ở tỉnh Tây Ninh và tỉnh Hòa Bình.</p> <p>- 10-15 mg của 02 hoạt chất tinh khiết ($\geq 95\%$) với cấu trúc hóa học được xác định có trong lá cây xạ đen trồng tại tỉnh Tây Ninh.</p>			
--	--	--	--	--	--	--	---	--	--	--

				<p>học nhờ vào các kỹ thuật phổ hiện đại như NMR, MS, UV,..</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định điều kiện tối ưu để điều chế cao chứa hàm lượng polyphenol và flavonoid cao trong lá cây xạ đen. - Tiêu chuẩn hóa dược liệu lá cây xạ đen. 		<ul style="list-style-type: none"> - TCCS của dược liệu xạ đen theo các tiêu chí của Dược điển Việt Nam, định tính và định lượng được hoạt chất hoặc biomarkers quan trọng bằng sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC). - 01-02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí khoa học trong nước. - Tham gia đào tạo 01- 02 thạc sĩ. 			
--	--	--	--	--	--	---	--	--	--